| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2016/HNGĐ - ST
Ngày: 02/6/2016
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Dụ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Miến – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Trương Mạnh Cường – Giám đốc công ty trách nhiệm hữuhạn Hùng Cường.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Bùi Thị Ánh Tuyết- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dântỉnh Hòa Bình*: Ông Lê Quý Thanh -Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2016/HNGĐ - ST ngày 06 tháng 5 năm 2016về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2016/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2016 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thị H**, sinh ngày 02/01/1970;

Chứng minh thư nhân dân số: 113219720, do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 22/6/2011.

Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 03, phường TB, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Hộ chiếu số N 1435306. Do đại sứ quán Việt Nam tại PRAHA cấp ngày 22/11/2010;

Đại chỉ liên lạc hiện nay: HLAVNI 482 VNOVOVY 69661 – CZECH.

Chị H có đơn xin xử vắng mặt, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc.

Bị đơn: **Anh Phạm Văn Th**, sinh ngày 29/01/1963.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường TB, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 28, tổ 23, phường PL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY

Theo đơn ly hôn đề ngày 09/92015 và lời khai của nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn ngày 21/02/1992 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch, thị xã HB (nay là thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Th cờ bạc. Tháng 8/2007, chị H xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, thỉnh thoảng có về Việt Nam nhưng tình cảm của chị và anh Th không cải thiện được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn,chị H xin ly hôn với anh Th. Do chị H đang ở nước ngoài không về Việt Nam giải quyết việc ly hôn, chị có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc.

Bị đơn anh Th trình bày: Anh Th xác nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H khai. Anh xác định tình cảm với chị H không còn, việc chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý, đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H, anh Th đều khai thống nhất, anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thúy H, sinh ngày 07/3/1993; cháu Phạm Duy Th, sinh ngày 16/5/1998. Cháu H đã xây dựng gia đình, cháu Th do anh Phạm Văn Th nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh Th đều khai thống nhất anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ anh chị.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm, thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đang định cơ ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Việc chấp hành pháp

luật của đương sự đúng các quy định tại Điều 58, Điều 59 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt chị H là đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự.

## XÉT THẤY

Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị H hiện đang định cư ở nước ngoài, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh. Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt nguyên đơn (chị H).

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữ chị H và anh Th là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người sống xa nhau 10 năm nên bất đồng quan điểm sống, từ đó xảy ra va chạm. Mâu thuẫn, vợ chồng mất lòng tin. Chị H, anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đồng ý ly hôn. Như vậy, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh Th cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị H và anh Th hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 53, 55 khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh Th có hai con chung: cháu Phạm Thúy H, sinh ngày 07/3/1993; cháu Phạm Duy Th, sinh ngày 16/5/1998; hai cháu đều trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh Th đều khai thống nhất anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ anh chị.

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 51, 53, 55 khoản 1 điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Th.

Chị H, anh Th có hai con chung, các cháu đều trên 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng* ) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 05108 ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CụcTHADS tỉnh Hòa Bình;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Dụ**